

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HSST

Ngày: 13-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Đông Thiên**

Các hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Nguyễn Ron**

2. **Bà Nguyễn Thị Vân**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang** - Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: **Ông Phan Tiến Lực** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2026/HSST ngày 06.02.2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 26.02.2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Đức T**, tên gọi khác: T; Giới tính: Nam, sinh ngày 23.12.1988 tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 34, khu phố xx, phường Q, tỉnh G; Nơi ở hiện tại: Tổ 14, khu phố xx, phường Q, tỉnh G; CCCD số: 052088003672; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Ngô Sỹ K (chết) và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; Vợ: Trương Thị Thuý N1, sinh năm 1993; con: có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 06/6/2013, bị Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 04/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 26/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2020;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/11/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại Quy Nhơn thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Gia Lai.

- Bị hại:

Chị Đỗ Thái Tường V, sinh năm 1979; Trú tại: Tổ 13, khu phố xx, phường Q, tỉnh G. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, N2 vụ liên quan:*

1. Anh Huỳnh Văn N2, sinh năm 1987; Trú tại: Căn hộ số 15 tầng 16, chung cư A, phường Đ, tỉnh G; Hiện nay bị tạm giam tại Phân trại Quy Nhơn thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Gia Lai (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Trọng V11, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ 7, khu phố x, phường T, tỉnh G. (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị N3, sinh năm 1948; Trú tại: Số 449/5 đường T, phường Q, tỉnh G. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lưu Hoài Đ4, sinh năm 1971; Trú tại: Số 21, đường L2, phường Q, tỉnh G. (vắng mặt)

2. Chị Trần Thị Thu N5; Sinh năm 1989; Trú tại: Căn hộ số 15 tầng 16, chung cư A, phường Đ, tỉnh G. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Thành V4; Sinh năm 1984; Số 136 đường Y, phường Q, tỉnh G. (vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Lê T4; Sinh năm 1988; Trú tại: Số 104 đường B, phường Đ, tỉnh G. (vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Cao Đ1; Sinh năm 1994; Trú tại: Số 109 đường L3, phường Q, tỉnh G. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/11/2025, bị cáo Ngô Đức T trên đường đi làm thì phát hiện trước nhà chị Đỗ Thái Tường V ở số 36 Huỳnh Thúc Kháng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai có để 01 chậu cây Tùng la hán nhưng không có xích khóa nên bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 20/11/2025, lợi dụng lúc trời đang mưa, khuya vắng, không có người qua lại nên bị cáo T mặc áo mưa, mang khẩu trang, đem theo 01 cây búa dài 31 cm, loại búa dùng để nhỏ, bẩy đinh, rồi điều khiển xe mô tô biển số 77L2-101.61 đến nhà chị V để lấy trộm cây Tùng la hán. Khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T đến dừng xe, lén lút dùng búa đào đất, lay gốc, nhấc cây ra khỏi chậu rồi bê để lên yên rồi điều khiển xe mô tô biển số 77L2-101.61 chở về khu vực hẻm trước nhà bị cáo T ở số 449/5 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. Sau đó, bị cáo T gọi điện cho Huỳnh Văn N2 nói “Anh chạy xuống nhà em cho cái cây nè đem về chơi”. Nghe bị cáo T gọi nên N2 cùng Nguyễn Trọng V1 đi xe mô tô biển số 77L2-111.76 đến thì thấy bị cáo T đang đứng cạnh xe mô tô biển số 77L2-101.61 và cây Tùng la hán

được quần gốc bằng áo mưa. Bị cáo T nói với N2 “Cây đẹp lắm, anh lấy về chơi”. N2 hỏi cây ở đâu thì bị cáo T nói “Không biết của ai bỏ trên đường” rồi bung cây đưa cho N2 để N2, V1 chở về nhà của N2 tại số 04/2 Lê Lợi, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 77L2-101.61 chạy theo V1, N2. Khi đến nhà N2, do không có chậu trồng nên bị cáo T quay về nhà lấy 01 chậu sứ đem đến để N2 trồng cây vào nhưng không vừa nên bị cáo T lấy 01 thau kim loại để ở sân nhà N2 bỏ cây vào rồi đi về nhà ngủ.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/11/2025, chị V phát hiện cây Tùng la hán bị mất, kiểm tra dữ liệu camera thấy có người trộm cắp nên đến Công an phường Quy Nhơn báo cáo. Qua xác minh, Công an phường Quy Nhơn đã thu giữ cây Tùng la hán từ Huỳnh Văn N2, đưa bị cáo T về làm việc và chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 24/11/2025, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai kết luận: 01 cây Tùng la hán, kiểu dáng bay, lá màu xanh, chiều cao cây 80cm, tán cây dài 150cm, rộng 98cm, chu vi thân cây 38cm, có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 20/11/2025 là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về vật chứng : Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đã tạm giữ:

- 01 cây Tùng la hán, kiểu dáng bay, lá màu xanh, chiều cao cây 80cm, tán cây dài 150cm, rộng 98cm, chu vi thân cây 38cm;
- 01 xe mô tô biển số 77L2-101.61, hiệu Piaggio, loại Vespa, màu sơn đen, số máy: M821M5028143, số khung: 2100EV026517, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng nhạt, số imei: 358607074924002, đã qua sử dụng;
- 01 đôi dép tổ ong, loại bít đầu, màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 cây búa dài 31cm, cán búa bằng gỗ màu trắng dài 26cm, bên ngoài bọc chất dẻo màu đen, đầu búa bằng kim loại, một đầu tiết diện tròn đường kính 2,5cm, đầu còn lại cong có khe bẫy đinh;
- 01 áo mưa loại cánh dơi, chất liệu bằng nhựa trong suốt, bề mặt có đính bunn, đất màu đen.
- 01 đĩa DVD chứa 06 đoạn video quay diễn biến vụ trộm cắp tài sản.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra xử lý, trả lại cây Tùng la hán cho chủ sở hữu chị Đỗ Thái Tường V; trả lại xe mô tô biển số 77L2-101.61 cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị N3.

Về dân sự: Bị hại chị Đỗ Thái Tường V không yêu cầu bồi thường dân sự.

- Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSKV1 ngày 06.02.2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai truy tố bị cáo Ngô Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đức T từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng nhạt, số imei: 358607074924002, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu huỷ 01 đôi dép tổ ong, loại bít đầu, màu đen, đã qua sử dụng; 01 cây búa dài 31cm, cán búa bằng gỗ màu trắng dài 26cm, bên ngoài bọc chất dẻo màu đen, đầu búa bằng kim loại, một đầu tiết diện tròn đường kính 2,5cm, đầu còn lại cong có khe bẫy đinh; 01 áo mưa loại cánh dơi, chất liệu bằng nhựa trong suốt, bề mặt có đính bunn, đất màu đen. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 02 năm 2026

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đỗ Thái Tường V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình đã sai, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo T là người có đầy đủ sức khỏe, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời bị cáo là người đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20.11.2025, tại trước số nhà 36 đường K, phường Q, tỉnh G, lợi dụng trời mưa, thời điểm đêm khuya vắng người, bị hại có sự sơ hở

trong việc quản lý tài sản, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây tùng la hán của chị V. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai kết luận: 01 cây Tùng la hán, kiểu dáng bay, lá màu xanh, chiều cao cây 80cm, tán cây dài 150cm, rộng 98cm, chu vi thân cây 38cm, có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 20/11/2025 là 20.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai đã truy tố.

[3] Hành vi do bị cáo T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Do đó, hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm bị cáo, cần cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử và xử phạt hành chính về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay đã được xoá án tích; về tình tiết tăng nặng, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra, bị cáo T sinh trong gia đình có công cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS do đó trong quá trình lượng hình cần xem xét mức án có lý, có tình để bị cáo an T cải tạo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra chị V đã khai nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo T bồi thường dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về phân xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra thu giữ 01 chiếc thoại di động bị cáo T liên lạc với Huỳnh Văn N2 nhưng không dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 đôi dép tổ ong, loại bít đầu, màu đen, đã qua sử dụng; 01 cây búa dài 31cm, cán búa bằng gỗ màu trắng dài 26cm, bên ngoài bọc chất dẻo màu đen, đầu búa bằng kim loại, một đầu tiết diện tròn đường kính 2,5cm, đầu còn lại cong có khe bẫy đinh; 01 áo mưa loại cánh dơi, chất liệu bằng nhựa trong suốt, bề mặt có dính bùn, đất màu đen bị thu giữ, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối 01 đĩa DVD chứa 06 đoạn video quay diễn biến vụ trộm cắp tài sản là chứng cứ có trong hồ sơ nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Ngô Đức T bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Các vấn đề khác*: Đối với Huỳnh Văn N2 nhận cây Tùng la hán từ bị cáo T cho nhưng khi nhận N2 có hỏi nguồn gốc cây thì bị cáo T nói nhặt được của người khác bỏ trên đường, N2 không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên không phạm tội. Đối với Nguyễn Thị N3 cho bị cáo T sử dụng xe mô tô biển số 77L2-101.61 do mình sở hữu nhưng không biết việc T sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai tại phiên toà về mức hình phạt của bị cáo và các phần nhận định khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Đức T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22.11.2025.
3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại cho bị cáo Ngô Đức T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng nhạt, số imei: 358607074924002 điện thoại bị khoá màn hình không kiểm tra được dữ liệu và dung lượng bên trong, đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

3.2. Tịch thu tiêu huỷ 01 đôi dép tổ ong, loại bít đầu, màu đen, đã qua sử dụng; 01 cây búa dài 31cm, cán búa bằng gỗ màu trắng dài 26cm, bên ngoài bọc chất dẻo màu đen, đầu búa bằng kim loại, một đầu tiết diện tròn đường kính 2,5cm, đầu còn lại cong có khe bẩy đinh; 01 áo mưa loại cánh dơi, chất liệu bằng nhựa trong suốt, bề mặt có dính bùn, đất màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 02 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Gia Lai)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Đức T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSNDKV1-Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Gia lai;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đông Thiên